



Mã đề: 114

	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	
A																					
B																					
C																					
D																					

	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
A										
B										
C										
D										

## II. PHẦN TỰ LUẬN ( 4 điểm)

Chú ý:

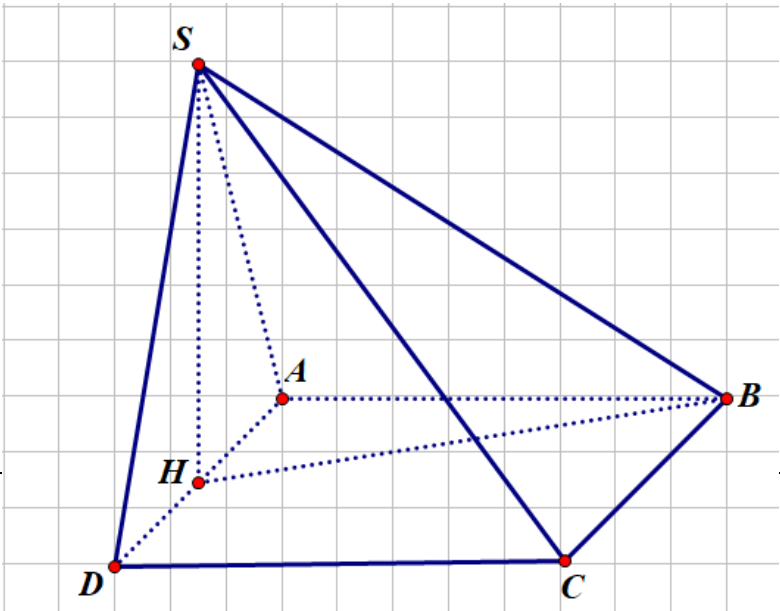
+) Thí sinh làm cách khác đúng vẫn cho điểm tối đa.

+) Bài 3 học sinh vẽ hình sai không chấm điểm.

Bài 1	Tính đạo hàm của các hàm số sau đây:	Điểm
	a) $y = 3x^4 - 2x^2 + 2022$ .                      b) $y = \frac{x^2 - 3x + 1}{1 - x}$	
1 điểm	<b>Lời giải</b> a) +) TXĐ: $D = \mathbb{R}$ . + ) $y' = 12x^3 - 4x, \forall x \in \mathbb{R}$ .	0,5
	b) +) TXĐ: $D = \mathbb{R} \setminus \{1\}$ .  + ) $y' = \frac{2x - 3}{1 - x} - \frac{x^2 - 3x + 1}{(1 - x)^2} - 1$  $= \frac{-x^2 + 2x - 2}{1 - x^2}, \forall x \neq 1$ .	0,25  0,25

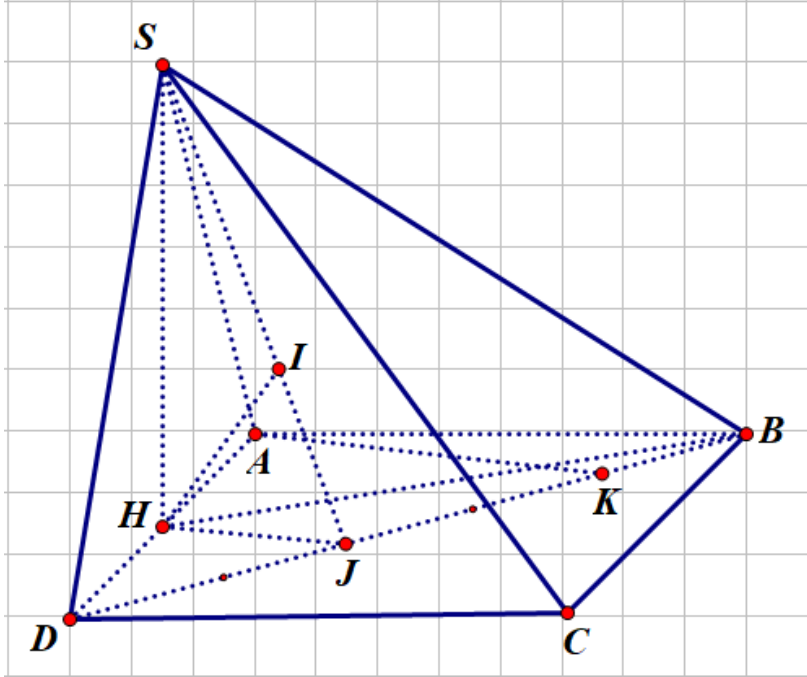
Bài 2	Cho hàm số $y = \frac{2x + 1}{x - 1}$ có đồ thị là $C$ , viết phương trình tiếp tuyến của $C$ biết tiếp tuyến song song với đường thẳng $d : y = -3x - 1$ .	Điểm
1 điểm	+ ) TXĐ: $D = \mathbb{R} \setminus \{1\}$ .  + ) $y' = \frac{-3}{x - 1}, \forall x \neq 1$ .	0,25
	+ ) Giả sử $\Delta$ là tiếp tuyến cần tìm của đồ thị là $C$ có hệ số góc $k$ và $M(x_0; y_0)$ là tiếp điểm.	

	<p>+) <math>\left. \begin{array}{l} \Delta // d \\ d : y = -3x - 1 \end{array} \right\} \Rightarrow \Delta \text{ có hệ số góc } k = -3.</math></p> <p>+) Hoành độ tiếp điểm của <math>\Delta</math> và đồ thị <math>C</math> là nghiệm của phương trình:</p> $y' x_0 = 0 \Leftrightarrow -\frac{3}{x-1} = -3$ $\Leftrightarrow \begin{cases} x \neq 1 \\  x-1  = 1 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} x \neq 1 \\ x-1 = 1 \\ x-1 = -1 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} x = 2 \\ x = 0 \end{cases}$ <p>+) Với <math>x = 0</math>: <math>M(0; -1)</math>, phương trình tiếp tuyến cần tìm là</p> $\Delta : y = y'(0) \cdot x - 0 - 1 = -3x - 1 \quad (\text{loại do trùng } d).$ <p>+) Với <math>x = 2</math>: <math>M(2; 5)</math>, phương trình tiếp tuyến cần tìm là</p> $\Delta : y = -3(x-2) + 5 = -3x + 11 \quad (\text{TM})$ <p>+) Vậy: Có một tiếp tuyến thỏa mãn YCBT: <math>\Delta : y = -3x + 11.</math></p>	<p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>
--	--	-------------------------------------

<p><b>Bài 3</b></p>	<p>Cho hình chóp <math>S.ABCD</math> có đáy là hình chữ nhật cạnh <math>AD = 2AB = 2a</math>. Tam giác <math>SAD</math> đều và nằm trong mặt phẳng vuông góc với <math>(ABCD)</math>. Gọi <math>H</math> là trung điểm của cạnh <math>AD</math>.</p> <p>a) Chứng minh rằng mặt phẳng <math>(SHB)</math> vuông góc với mặt phẳng <math>(ABCD)</math>.</p> <p>b) Tính khoảng cách từ <math>A</math> đến mặt phẳng <math>(SBD)</math>.</p>	<p>Điểm</p>
<p><b>1 điểm</b></p>	<p>a)</p> 	

	<p>a) Chứng minh rằng mặt phẳng (<math>SHB</math>) vuông góc với mặt phẳng (<math>ABCD</math>).</p> <p>+) <math>\triangle SAD</math> đều, <math>H</math> là trung điểm của <math>AD \Rightarrow SH \perp AD</math></p> $\left. \begin{array}{l} SAD \perp ABCD \\ +) SAD \cap ABCD = AD \\ SH \subset SAD : SH \perp AD \end{array} \right\} \Rightarrow SH \perp ABCD$ <p>+) <math>\left. \begin{array}{l} SH \perp ABCD \\ SH \subset SHB \end{array} \right\} \begin{array}{l} cmt \\ \end{array} \Rightarrow SHB \perp ABCD . \quad dpcm</math></p>	0,5 0,5
--	---	------------

<b>Bài 3</b>	b) Tính khoảng cách từ $A$ đến mặt phẳng ( $SBD$ ) theo $a$ .	Điểm
--------------	---	------

<b>1 điểm</b>	 <p>+) <math>\triangle SAD</math> đều có cạnh bằng <math>2a</math>, <math>H</math> - trung điểm của <math>AD \Rightarrow SH = a\sqrt{3}</math></p> <p>+) <math>ABCD</math> : Kẻ <math>AK \perp BD</math> tại <math>K</math> .</p> <p>+) <math>\triangle BAD</math> vuông tại <math>A</math>, <math>AK</math> là đường cao nên</p> $\frac{1}{AK^2} = \frac{1}{AB^2} + \frac{1}{AD^2} = \frac{1}{a^2} + \frac{1}{4a^2} = \frac{5}{4a^2} \Rightarrow AK = \frac{2a\sqrt{5}}{5} .$	0,25 0,25 0,25 0,25
---------------	---	------------------------------

+)  $ABD$  : Kẻ  $HJ \perp BD$  tại  $J \Rightarrow HJ // AK$ .

$$HJ = \frac{1}{2} AK = \frac{\sqrt{5}a}{5}$$

+)  $\begin{cases} BD \perp SH \\ BD \perp HJ \end{cases} \Rightarrow BD \perp (SHJ)$ .

+)  $SHJ$  : Kẻ  $HI \perp SJ$  tại  $I$

+) Chứng minh :  $HI \perp (SBD)$  tại  $I \Rightarrow d(H; (SBD)) = HI$ .

+)  $\Delta SHJ$  có:  $\frac{1}{HI^2} = \frac{1}{HJ^2} + \frac{1}{SH^2} = \frac{5}{a^2} + \frac{1}{3a^2} = \frac{16}{3a^2} \Rightarrow HI = \frac{a\sqrt{3}}{4}$ .

+)  $AH \cap SBD = D$ ,  $H$  là trung điểm của  $AD$  nên:

$$\frac{d(A, (SBD))}{d(H, (SBD))} = \frac{AD}{HD} = 2 \Rightarrow d(A, (SBD)) = 2d(H, (SBD)) = \frac{a\sqrt{3}}{2}$$

+) Vậy:  $d(A, (SBD)) = \frac{a\sqrt{3}}{2}$ .